

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2021/HS-ST

Ngày: 11-3-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Châu Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Lâm;

2/ Ông Thái Bình Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 331/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 2 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Hoàng T, sinh năm: 1994 tại tỉnh Bình Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Chỗ ở: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Phạm Văn T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị V; bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Thị M (đã chết).

Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1978; địa chỉ: Khu phố B, phường L, thành phố TA, tỉnh Bình Dương. Là con ruột của bị hại.

2. Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1980; địa chỉ: Khu phố X, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là con ruột của bị hại.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố X, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Là con ruột của bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền của bà C, ông Q: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố X, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1961; địa chỉ: Ấp A, xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Hoàng T là người có Giấy phép lái xe hạng A1, số AX297805 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 06/10/2012, có giá trị không thời hạn.

Nguyễn Thị M là người có Giấy phép lái xe hạng A1 số 741967001333 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Bình Dương cấp ngày 19/8/2016, có giá trị không thời hạn.

Khoảng 07 giờ ngày 02/7/2018, Phạm Hoàng T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số 61G1-568.XY đi từ nhà đến nơi làm việc tại đường Quốc lộ 13, khu phố X, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. T điều khiển xe mô tô lưu thông trên đường NCT theo hướng đi từ cầu Ô về hướng đường Quốc lộ 13 trong điều kiện thời tiết trời nắng sáng, phương tiện lưu thông trên đường vắng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày 02/7/2018, khi T điều khiển xe mô tô chạy cách giao lộ đường NCT và đường Hẻm không tên, đoạn thuộc khu phố Y, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương khoảng 200m – 300m thì T nhìn thấy xe mô tô hiệu Super Siva, màu nâu, biển số 61B1-796.XY do bà Nguyễn Thị M điều khiển đang lưu thông trên đường NCT phía trước cùng chiều với xe mô tô của T lưu thông. T tiếp tục điều khiển xe mô tô chạy phía sau đến cách xe mô tô của bà M khoảng 05m – 10m thì bà M cho xe chuyển hướng sang trái. Lúc này, T không ra tín hiệu xin vượt mà tăng tốc và điều khiển xe sang trái để vượt xe mô tô của bà M. Do T không giữ khoảng cách an toàn và vượt xe mô tô của bà M không đúng quy định nên đã để phía trước xe mô tô do T điều khiển va chạm vào phần hông bên trái xe mô tô do bà M điều khiển làm bà M, T và 02 xe mô tô ngã xuống đường. Sau khi xảy ra tai nạn, bà M và T bị thương tích nên được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. Do bị thương tích nặng nên bà M đã tử vong vào lúc 08 giờ 15 phút cùng ngày 02/7/2018.

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 08 giờ ngày 02/7/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định như sau:

- Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là tại giao lộ đường NCT và đường Hẻm không tên, đoạn thuộc khu phố Y, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Mặt đường được trải nhựa bằng phẳng. Đường NCT có dải phân cách bê tông ở giữa phân chia thành hai phần đường xe đi, phần đường bên phải theo hướng xe đi từ cầu Ô về hướng đường Quốc lộ 13 có hai làn đường xe đi, làn đường xe đi sát dải phân cách rộng 05m00, làn đường mép lề phải rộng 05m00. Đường Hẻm không tên rộng 3m50.

- Điều kiện thời tiết: Trời nắng sáng.

- Hiện trường được đo vẽ lấy điểm mốc là trụ điện số 128 nằm trên lề phải đường NCT theo hướng xe đi từ cầu Ô về hướng đường Quốc lộ 13 và lấy mép lề phải của đường NCT làm mép lề chuẩn.

- Dấu vết tại hiện trường:

+ Xe mô tô biển số 61B1-796.XY ngã nghiêng qua phải, trục bánh trước cách mép lề phải đường NCT là 05m70, trục bánh sau cách mép lề phải là 05m30 và cách trụ điện số 128 là 15m30. Xe mô tô ngã để lại vết cày dài 16m80, đầu vết cày cách mép lề phải là 05m30, cuối vết cày nằm trùng ngay vị trí gác chân trước bên phải nơi

xe mô tô ngã.

+ Xe mô tô biển số 61G1-568.XY ngã qua phải, trục bánh trước cách mép lề phải đường NCT là 08m60, trục bánh sau cách mép lề phải là 07m40. Xe mô tô ngã để lại vết cày dài 15m50, vết cày cách mép lề phải là 06m60 và cách vết cày xe mô tô biển số 61B1-796.XY là 03m30, cuối vết cày nằm trùng ngay vị trí gác chân trước bên phải nơi xe mô tô ngã (bút lục số 02-03, 04-05).

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 09 giờ ngày 04/7/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 61G1-568.XY:

- Đèn chiếu sáng, đèn xin đường trước bên phải bị va chạm bể.
- Ốp cao su trước tay cầm bên phải bị mài mòn cao su do ngã kích thước (18x8) cm.
- Đầu tay cầm bên phải bị mài mòn cao su và kim loại do ngã.
- Tay phanh bên phải bị gãy do ngã, mặt nạ phía trước xe bị bể cao su kích thước (12x5) cm, cao su hông bên phải bị mài mòn cao su do ngã trên diện rộng.
- Cánh búng phía trước phải, trái bị bể cao su.
- Mũi vè bánh trước bị trầy xước sơn kích thước (13x3) cm.
- Cạnh nền bánh trước bên phải bị va chạm bể kích thước (27x3) cm.
- Cần đạp phanh bị cong từ trước về sau.
- Ốp cao su hệ thống xả bị mài mòn cao su do ngã kích thước (30x12) cm.
- Đầu gác chân trước bên phải bị mài mòn kim loại và cao su do ngã.
- Ốp cao su để đồ phía sau bên phải bị mài mòn cao su kích thước (3x5) cm (bút lục số 06-07).

* Căn cứ Biên bản khám nghiệm phương tiện liên Q đến vụ tai nạn giao thông được lập vào lúc 09 giờ 35 phút ngày 04/7/2018 của Cơ Q Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một xác định dấu vết trên xe mô tô biển số 61B1-796.XY:

- Đầu tay cầm bên phải bị mài mòn kim loại do ngã.
- Đầu tay phanh bên phải bị gãy kim loại.
- Gác chân phải trước bên trái bị va chạm, bị cong từ sau về trước, cao su gác chân bị trượt rời ra ngoài.
- Cần số bị va chạm cong từ trái qua phải.
- Cụm cố định chân chống bị va chạm kim loại.
- Lốc máy bị va chạm kim loại kích thước (12x17) cm, tại vị trí này có dính lớp cao su màu đen bám lên.
- Nẹp cao su hông bên trái bị va chạm gãy rớt ra ngoài.
- Yên xe hông bên trái bị va chạm trầy xước lớp da bọc bên ngoài kích thước (50x22) cm (bút lục số 08-09).

* Căn cứ Kết luận giám định số 217/GĐCH-PC09 ngày 27/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận như sau:

1. Căn cứ vào biên bản, bản ảnh khám nghiệm hiện trường và phương tiện: Dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 61G1-568.XY và xe mô tô hai bánh biển số 61B1-796.XY là: Dấu vết trượt xước sơn màu đen, vỡ khuyết cạnh niềng (vành) và lớp bên phải bánh trước xe mô tô hai bánh biển số 61G1-568.XY có chiều từ mặt lặn vào trục phù hợp với dấu vết cong, tuột cao su ở gác chân trước bên trái, trượt bám dính màng màu đen ở mặt trái lốc máy xe mô tô biển số 61B1-796.XY, có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô hai bánh biển số 61G1-568.XY và xe mô tô hai bánh biển số 61B1-796.XY là: Bánh trước xe mô tô hai bánh biển số 61G1-568.XY va chạm với mặt bên trái xe mô tô hai bánh biển số 61B1-796.XY (như mục 1, phần V) theo hướng cùng chiều phía trước làm hai xe mô tô này đổ ngã sang phải va chạm với mặt đường, tạo ra các dấu vết trên hai phương tiện.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô hai bánh biển số 61G1-568.XY và xe mô tô hai bánh biển số 61B1-796.XY chiếu xuống mặt đường là khu vực phía trước đầu vết cày xe mô tô hai bánh biển số 61B1-796.XY (như mô tả trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường), (bút lục số 120).

* Căn cứ Kết luận giám định pháp y tử thi số 542/GDPY ngày 05/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Nhiều vết trầy tụ máu trên cơ thể nạn nhân.
- Tụ máu dưới da vùng cơ đầu.
- Vỡ xương hộp sọ.
- Tụ máu nội sọ.
- Dập não.

2. Nguyên nhân chết: Đa chấn thương, vỡ hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não (bút lục số 13).

Quá trình điều tra, ngày 25/12/2018 bà Nguyễn Thị V là mẹ ruột của Phạm Hoàng T cùng với T thỏa thuận và bồi thường chi phí mai táng bị hại Nguyễn Thị M cho các con của bà M là chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, chị Nguyễn Thị Ngọc C, anh Nguyễn Ngọc Q với số tiền là 100.000.000 (một trăm triệu) đồng. Hiện tại, chị Nguyễn Thị Ngọc Đ (được ủy quyền tham gia tố tụng) không có yêu cầu gì đối với Phạm Hoàng T (bút lục số 56, 134-135).

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số 61G1-568.XY, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên do Phạm Hoàng T đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Do đó, ngày 08/11/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả chiếc xe mô tô trên cùng giấy tờ liên quan cho Phạm Hoàng T theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 281 ngày 08/11/2018 (bút lục số 60, 62).

Đối với xe mô tô hiệu Super Siva, màu nâu, biển số 61B1-796.XY, quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị M đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe. Do đó, ngày 29/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã lập biên bản giao trả chiếc xe mô tô trên cho con của bà M là chị Nguyễn Thị Ngọc C theo Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 263 ngày 29/8/2018 (bút

lục số 61, 63). Đối với thiệt hại của chiếc xe mô tô trên, chị Nguyễn Thị Ngọc Đ (được ủy quyền tham gia tố tụng) không có yêu cầu các Cơ quan tiến hành tố tụng thành phố Thủ Dầu Một phải định giá thiệt hại tài sản cũng như không yêu cầu Phạm Hoàng T phải bồi thường chi phí sửa chữa chiếc xe trên.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Phạm Hoàng T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị xem xét, giải quyết. Về biện pháp tư pháp: Không có.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại bà Đ tranh luận: Bị cáo chạy xe gây tai nạn giao thông, do đó không đồng ý với Viện kiểm sát về đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử phải xử phạt nghiêm và xử phạt tù đối với bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà V: Gia đình tôi chỉ có 02 mẹ con. Bị cáo là đứa con ngoan trong gia đình, tại địa phương cũng chưa có vi phạm gì. Thống nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận lại: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Gia đình đơn chiếc, mẹ đã già yếu, bị cáo là trụ cột chính của gia đình. Xác minh tại địa phương bị cáo là thanh niên gương mẫu. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại bà Đ tranh luận lại: Đề nghị Hội đồng xét xử phải xử phạt nghiêm và xử phạt tù đối với bị cáo.

Không ai tranh luận gì thêm. Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất ân hận hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời

khai đại diện hợp pháp của bị hại, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 02/7/2018, tại khu vực giao lộ đường NCT và đường Hẻm không tên, đoạn thuộc khu phố Y, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, Phạm Hoàng T (là người có Giấy phép lái xe theo quy định) có hành vi điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu đen, biển số 61G1-568.XY lưu thông nhưng không giữ khoảng cách an toàn và vượt xe mô tô không đúng quy định nên đã để xảy ra va chạm với xe mô tô hiệu Super Siva, màu nâu, biển số 61B1-796.XY do bà Nguyễn Thị M điều khiển chạy cùng chiều phía trước xe của T dẫn đến hậu quả bà M tử vong; xe mô tô bị hư hỏng nhẹ (đại diện của gia đình bị hại M từ chối định giá thiệt hại tài sản). Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã vi phạm khoản 1 Điều 12 và khoản 1, khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của người bị hại. Với tình hình tai nạn giao thông phức tạp như hiện nay, là do ý thức không chấp hành luật giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện vi phạm Luật giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức khỏe của nạn nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi dưỡng mẹ già. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết trong vụ án, xét thấy bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, chưa tiền án tiền sự, có nơi cư trú và làm việc ổn định, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nuôi dưỡng mẹ già. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần tạo điều kiện cho bị cáo được tự cải tạo, sửa chữa bản thân, làm người có ích cho xã hội, chăm lo cho mẹ già. Do đó, mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của người đại diện theo pháp luật của bị hại là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo pháp luật của bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về biện pháp tư pháp: Không có

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 136, 260, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2/ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (11/3/2021).

Giao bị cáo Phạm Hoàng T về Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Phạm Hoàng T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về biện pháp tư pháp: Không có.

5/ Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THA thành phố Thủ Dầu Một;
- Ủy ban nhân dân xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Châu Giang